

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ GIÁM SÁT NĂM 2024**

Võ Nhài, 30 tháng 9 năm 2024

Mục lục

I. LỰA CHỌN MẪU GIÁM SÁT	3
1. Phương pháp chọn mẫu giám sát	3
2. Kết quả lựa chọn mẫu giám sát	3
II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ	3
1. Giám sát hoạt động khai thác gỗ	3
2. Giám sát hoạt động trồng rừng	4
3. Giám sát hoạt động chăm sóc rừng	4
3. Giám sát hoạt động bảo vệ rừng	4
4. Giám sát sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón	4
5. Giám sát các tác động môi trường	5
6. Giám sát các tác động xã hội	5
Phụ lục 01	7
Phụ lục 02	10
Phụ lục 03	12
Phụ lục 04	13

I. LỰA CHỌN MẪU GIÁM SÁT

1. Phương pháp chọn mẫu giám sát

Sử dụng công thức lấy mẫu: $X = 0.1 * \sqrt{y}$ để lựa chọn số lượng mẫu áp dụng cho các hoạt động ít tác động đến môi trường, ít có rủi ro như: tuần tra quản lý bảo vệ rừng, điều tra rừng.

Sử dụng công thức lấy mẫu: $X = 0.6 * \sqrt{y}$ để lựa chọn số lượng mẫu áp dụng cho các hoạt động có tác động mạnh tới môi trường, tiềm ẩn rủi ro cao như trồng rừng, khai thác rừng.

2. Kết quả lựa chọn mẫu giám sát

- Số lượng mẫu giám sát cho các hoạt động trồng rừng là 14 lô rừng có hoạt động trồng rừng đại diện cho 500 lô có hoạt động trồng rừng năm 2024;

- Số lượng mẫu giám sát cho các hoạt động khai thác gỗ là 14 lô rừng có hoạt động khai thác gỗ đại diện cho 500 lô có hoạt động khai thác gỗ năm 2024;

- Số lượng mẫu giám sát cho hoạt động chăm sóc là 27 lô rừng có hoạt động chăm sóc đại diện cho 1863 lô rừng có hoạt động chăm sóc năm 2024;

- Số lượng mẫu giám sát cho hoạt động bảo vệ là 13 lô rừng đại diện cho 1499 lô rừng có hoạt động bảo vệ năm 2024.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ

1. Giám sát hoạt động khai thác gỗ

a) Diện tích rừng khai thác rừng 3 quý năm 2024

Tổng diện tích khai thác gỗ 3 quý năm 2024 của Nhóm là 528,37 ha với 500 lô rừng trên địa bàn 3 xã Cúc Đường, La Hiên, Vũ Chấn.

b) Sản lượng khai thác rừng 3 quý năm 2024

Tổng sản lượng khai thác gỗ năm 2024 của Nhóm là 12090,46 m³ với 500 lô rừng trên địa bàn 3 xã Cúc Đường, La Hiên, Vũ Chấn.

c) Kết quả giám sát hoạt động khai thác gỗ

Nhóm đã lựa chọn được 14 lô đang diễn ra hoạt động khai thác gỗ để tiến hành giám sát, kết quả cụ thể như sau:

- Phát hiện 3 điểm chưa tuân thủ và hành động khắc phục, bao gồm:
 - + Chưa cắm biển cảnh báo khai thác gỗ;
 - + Xói mòn khi mở đường vận xuất;
 - + Vi phạm hành lang sông suối.

- Hành động khắc phục lỗi
- + Đối với chưa cấm biển cảnh báo khai thác gỗ: Yêu cầu cấm biển cảnh báo tại lô đang khai thác;
- + Đối với xói mòn khi mở đường vận xuất: Yêu cầu chủ rừng xử dụng cảnh nhánh ngọn sau khai thác rải xuống đường vận xuất;
- + Vi phạm hành lang sông suối: Yêu cầu chủ rừng trồng các loài cây bản địa vào hành lang cần bảo vệ.

2. Giám sát hoạt động trồng rừng

a) Diện tích trồng rừng năm 2024

Tổng diện tích trồng rừng của Nhóm là 528,37 ha với 500 lô rừng trên địa bàn 3 xã Cúc Đường, La Hiên, Vũ Chấn.

b) Kết quả giám sát hoạt động trồng rừng

Nhóm đã lựa chọn được 14 lô đang diễn ra hoạt động trồng rừng để tiến hành giám sát, kết quả cụ thể như sau:

- Không phát hiện bất kỳ điểm chưa tuân thủ nào.

3. Giám sát hoạt động chăm sóc rừng

a) Diện tích trồng rừng năm 2024

Tổng diện tích trồng rừng có hoạt động chăm sóc năm 2024 của Nhóm là 2608,47 ha với 2238 lô rừng trên địa bàn 3 xã Cúc Đường, La Hiên, Vũ Chấn.

b) Kết quả giám sát

Nhóm đã lựa chọn được 27 lô đang diễn ra hoạt động chăm sóc rừng để tiến hành giám sát, kết quả chỉ phát hiện 01 điểm tuân thủ: Xâm phạm hành lang sông suối. Hành động khắc phục lỗi: Trồng cây bản địa và không khai thác cây ở khu vực hành lang sông suối.

3. Giám sát hoạt động bảo vệ rừng

Nhóm đã lựa chọn được 13 lô đang diễn ra hoạt động bảo vệ rừng để tiến hành giám sát, kết quả cho thấy không phát hiện bất kỳ điểm nào chưa tuân thủ (chi tiết các lô rừng xem tại phụ lục 3)

4. Giám sát sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón

a) Thuốc bảo vệ thực vật

Trên địa bàn 3 xã Cúc Đường, La Hiên, Vũ Chấn ghi nhận các chủ rừng không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

b) Phân bón

Trên địa bàn 3 xã Cúc Đường, La Hiên, Vũ Chấn tổng diện tích bón lót là 518,62ha, sử dụng phân NPK. Tổng khối lượng sử dụng là 103.724kg trong năm 2024 (danh sách các hộ sử dụng được liệt kê chi tiết trong phụ lục 4)

5. Giám sát các tác động môi trường

Những tháng quý 3 năm 2024 có xảy ra cơn bão số 3 (bão Yagi) gây ảnh hưởng lớn đến rừng trồng của nhiều hộ dân, khiến nhiều hộ bị thiệt hại nặng nề. Nhiều hộ có rừng bị ảnh hưởng phải khai thác sớm hơn so với dự kiến do việc cây bị gãy đổ do bão.

Không có xáo trộn hoặc thiệt hại đối với dòng chảy, nguồn nước sinh hoạt, sinh cảnh, các giá trị sinh thái, cảnh quan và các loài động - thực vật quý hiếm bị đe dọa tại diện tích rừng của Nhóm hộ chứng chỉ rừng FSC Dương Hiếu Võ Nhai 2;

Quá trình giám sát các hoạt động bảo vệ rừng và giá trị bảo tồn cao (HCVF) không ghi nhận xuất hiện các loài động, thực vật rừng trong danh sách quý hiếm trong danh sách theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP và công ước CITES;

Không phát hiện cây ngoại lai, xâm lấn tại vùng 3 xã thuộc nhóm hộ chứng chỉ rừng FSC Dương Hiếu Võ Nhai 2 và cũng không có sử dụng tác nhân kiểm soát sinh học ảnh hưởng đến môi trường sinh thái.

6. Giám sát các tác động xã hội

Từ khi thành lập Nhóm hộ đến tháng 9/2024 không có đơn thư khiếu nại, tố cáo về quyền của người dân tộc, quyền của người lao động và quyền bình đẳng giới của tất cả các chủ rừng tại 3 xã Cúc Đường, La Hiên, Vũ Chấn.;

Kết quả giám sát không ghi nhận vụ việc tranh chấp, lấn chiếm đất rừng của các hộ trong Nhóm và liên kết với thành viên Nhóm;

Không có vi phạm liên quan tới sử dụng hóa chất, thuốc trừ sâu, diệt cỏ cấm trong thực hiện các hoạt động quản lý bảo vệ, phát triển rừng trồng;

Không xảy ra vụ tai nạn lao động khi thực các hoạt động Quản lý rừng bền vững như: khai thác rừng, mở đường, vận chuyển gỗ, trồng rừng, chăm sóc rừng trồng. Khi thực hiện các hoạt động quản lý rừng, người dân đã trang bị bảo hộ lao động phù hợp với công việc;

Không có thành viên Nhóm nào vi phạm lỗi tiêu cực như tham nhũng, sử dụng lao động cưỡng bức, lao động trẻ em...

Võ Nhai, ngày 30 tháng 9 năm 2024

Người báo cáo

Nghiêm Lý Thịnh

Phụ lục 01**DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT
THUỘC NHÓM HỘ DƯƠNG HIẾU – VÕ NHAI QUÝ 3 NĂM 2024**

STT	Xã	Thôn	Tên chủ rừng	TK	Khoảnh	Lô	Diện tích BĐ	Diện tích HLSS	Loài cây	Năm trồng	Tháng khai thác/trồng/ chăm sóc	Hoạt động giám sát
1	Vũ Chấn	Na Mấy	Hoàng Bích Bang	81	12	73	0.55	0	Bồ đề	2022	T8/2024	Chăm sóc rừng
2	Vũ Chấn	Na Mấy	Hoàng Văn Lục	90	3	2	1.15	0.11	Keo tt	2021	T8/2024	Chăm sóc rừng
3	Vũ Chấn	Na Rang	Ma Đình Thuyết	81	12	35	0.69	0	Keo tt	2022	T8/2024	Chăm sóc rừng
4	Vũ Chấn	Na Rang	Nông Văn Tinh	87	6b	2	0.49	0	Keo tt	2021	T8/2024	Chăm sóc rừng
5	Vũ Chấn	Khe Rạc	Triệu Tiến Thuận	91	3	1	0.76	0	Keo tt	2022	T8/2024	Chăm sóc rừng
6	Vũ Chấn	Na Cà	Triệu Long Hanh	87	2	5	0.81	0	Keo tt	2020	T8/2024	Chăm sóc rừng
7	Vũ Chấn	Na Cà	Bàn Phúc Kim	87	1	49	2.07	0	Keo tt	2021	T8/2024	Chăm sóc rừng
8	Vũ Chấn	Na Cà	Triệu Hữu Vượng	82	3B	23	2.2	0	Keo tt	2020	T8/2024	Chăm sóc rừng
9	Vũ Chấn	Khe Cái	Triệu Văn Liêu	82	4A	5	0.8	0.05	Keo tt	2021	T8/2024	Chăm sóc rừng
10	Cúc Đường	Tân Sơn	Tầm Thị Kiên	95	8	13	0.94	0	Keo tt	2022	T8/2024	Chăm sóc rừng
11	Cúc Đường	Tân Sơn	Hoàng Văn Thông	95	10	1	0.38	0	Keo tt	2021	T8/2024	Chăm sóc rừng

12	Cúc Đường	Tân Sơn	Nông Thị Liễu	95	12	7	2.79	0	Keo tt	2022	T8/2024	Chăm sóc rừng
13	Cúc Đường	Trường Sơn	Hoàng Văn Đề	94	6	18	1.68	0	Keo tt	2020	T8/2024	Chăm sóc rừng
14	Cúc Đường	Trường Sơn	Hoàng Văn Phán	95	6	40	0.3	0	Keo tt	2022	T8/2024	Chăm sóc rừng
15	Cúc Đường	Trường Sơn	Nông Văn Huân	94	7	143	0.37	0	Keo tt	2020	T8/2024	Chăm sóc rừng
16	Cúc Đường	Bình Sơn	Ma Văn Huyền	94	2	100	0.14	0	Keo tt	2021	T8/2024	Chăm sóc rừng
17	Cúc Đường	Lam Sơn	Ma Tuấn Nghĩa	94	4	112	0.44	0	Keo tt	2021	T8/2024	Chăm sóc rừng
18	Cúc Đường	Lam Sơn	Ma Văn Đa	94	4	103	1.2	0	Keo tt	2021	T8/2024	Chăm sóc rừng
19	La Hiên	Cây Bòng	Triệu Thị Khải	100	12	9	1.52	0	Keo tt	2020	T8/2024	Chăm sóc rừng
20	La Hiên	Cây Thị	Dương Văn Phúc	93	9	20	0.68	0	Keo tt	2021	T8/2024	Chăm sóc rừng
21	La Hiên	Cây Thị	Lưu Văn Thắng	93	9	27	2	0	Keo tt	2021	T8/2024	Chăm sóc rừng
22	La Hiên	Cây Thị	Lưu Văn Chức	93	9	37	0.57	0	Keo tt	2021	T8/2024	Chăm sóc rừng
23	La Hiên	Đồng Dong	Tầm Văn Ban	100	2	38	0.86	0	Keo tt	2021	T8/2024	Chăm sóc rừng
24	La Hiên	Khuôn Vạc	Triệu Tiến Lâm	100	7	45	2.29	0	Keo tt	2019	T8/2024	Chăm sóc rừng
25	La Hiên	Cây Bòng	Lâm Văn Hương	100	11	3	5.04	0	Keo tt	2021	T8/2024	Chăm sóc rừng
26	La Hiên	Đồng Đình	Đồng Văn Quang	101	10	3	0.52	0.1	Keo tt	2020	T8/2024	Chăm sóc rừng

27	La Hiên	Làng Giai	Vũ Thị Chiện	93	7	3	0.52	0	Keo tt	2022	T8/2024	Chăm sóc rừng
28	Vũ Chấn	Na Cà	Ma Văn Lành	82	3B	44	0.53	0	Keo tt	2024	T7-T8-T9/2024	Khai thác - Trồng rừng
29	Vũ Chấn	Na Đồng	Lộc Văn Hòe	87	5	42	1.7	0	Keo tt	2021	T7-T8-T9/2024	Khai thác - Trồng rừng
30	Vũ Chấn	Khe Cái	Ma Văn Tròn	82	3B	35	1.87	0	Keo tt	2024	T7-T8-T9/2024	Khai thác - Trồng rừng
31	Vũ Chấn	Khe Cái	Hoàng Văn Dự	82	3B	40	1.93	0	Keo tt	2024	T7-T8-T9/2024	Khai thác - Trồng rừng
32	Vũ Chấn	Na Mấy	Hoàng Văn Tuyết	90	4	21	3.09	0	Keo tt	2024	T7-T8-T9/2024	Khai thác - Trồng rừng
33	Vũ Chấn	Khe Rạc	Triệu Thị Lưu	91	3	46	1.2	0	Keo tt	2024	T7-T8-T9/2024	Khai thác - Trồng rừng
34	Cúc Đường	Lam Sơn	Ma Thành Nam	95A	1	46	1.54	0	Keo tt	2024	T7-T8-T9/2024	Khai thác - Trồng rừng
35	Cúc Đường	Lam Sơn	Nguyễn Quang Vinh	95	10	42	0.26	0	Keo tt	2024	T7-T8-T9/2024	Khai thác - Trồng rừng
36	Cúc Đường	Trường Sơn	Hoàng Công Sáng	94	6	88	0.26	0	Keo tt	2024	T7-T8-T9/2024	Khai thác - Trồng rừng
37	Cúc Đường	Tân Sơn	Giang Hồng Hải	95	12	19	7.36	0	Keo tt	2024	T7-T8-T9/2024	Khai thác - Trồng rừng
38	La Hiên	Khuôn Vạc	Triệu Văn An	100	5	41	0.43	0	Keo tt	2024	T7-T8-T9/2024	Khai thác - Trồng rừng
39	La Hiên	Cây Thị	Bùi Văn Hách	93	8	13	0.62	0	Keo tt	2024	T7-T8-T9/2024	Khai thác - Trồng rừng
40	La Hiên	Hiên Bình	Triệu Văn Phúc	101	9	24	1.92	0	Keo tt	2024	T7-T8-T9/2024	Khai thác - Trồng rừng
41	La Hiên	Cây Thị	Ngọc Văn Hải	93	8	19	0.15	0	Keo tt	2024	T7-T8-T9/2024	Khai thác - Trồng rừng

Phụ lục 02

**TỔNG HỢP CÁC ĐIỂM CHƯA TUÂN THỦ TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT
THUỘC NHÓM HỘ DƯƠNG HIẾU – VÕ NHAI QUÝ 3 NĂM 2024**

STT	Xã	Thôn	Tên chủ rừng	TK	Khoảnh	Lô	Diện tích BĐ	Diện tích HLSS	Loài cây	Năm trồng	Tháng giám sát	Hoạt động giám sát	Hoạt động chưa tuân thủ	Yêu cầu khắc phục	Thời gian hoàn thành	Kết quả khắc phục
1	Vũ Chấn	Khe Cái	Triệu Văn Liêu	82	4A	5	0.8	0.05	Keo tt	2021	T8/2024	Chăm sóc rừng	Không bảo vệ HLSS	Trồng cây bản địa vào hlss	T9/2024	Đã khắc phục
2	Vũ Chấn	Na Đồng	Lộc Văn Hòe	87	5	42	1.7	0	Keo tt	2021	T7-T8-T9/2024	Khai thác - Trồng rừng	Không biển báo KT	Đặt biển báo	T9/2024	Đã khắc phục
3	Vũ Chấn	Khe Cái	Ma Văn Tròn	82	3B	35	1.87	0	Keo tt	2024	T7-T8-T9/2024	Khai thác - Trồng rừng	Xói mòn	Rải cành cây vào đvx	T9/2024	Đã khắc phục
4	Vũ Chấn	Khe Cái	Hoàng Văn Dự	82	3B	40	1.93	0	Keo tt	2024	T7-T8-T9/2024	Khai thác - Trồng rừng	Không biển báo KT, xói mòn	Đặt biển báo. Cải tạo đvx	T9/2024	Đã khắc phục
5	Vũ Chấn	Khe Rạc	Triệu Thị Lưu	91	3	46	1.2	0	Keo tt	2024	T7-T8-T9/2024	Khai thác - Trồng rừng	Xói mòn	Rải cành cây vào đvx	T9/2024	Đã khắc phục
6	Cúc Đường	Lam Sơn	Ma Thành Nam	95A	1	46	1.54	0	Keo tt	2024	T7-T8-T9/2024	Khai thác - Trồng rừng	Xói mòn	Rải cành cây vào đvx	T9/2024	Đã khắc phục
7	Cúc Đường	Trường Sơn	Hoàng Công Sáng	94	6	88	0.26	0	Keo tt	2024	T7-T8-T9/2024	Khai thác - Trồng rừng	Không biển báo KT, xói mòn	Đặt biển báo. Cải tạo đvx	T9/2024	Đã khắc phục

8	Cúc Đường	Tân Sơn	Giang Hồng Hải	95	12	19	7.36	0	Keo tt	2024	T7-T8-T9/2024	Khai thác - Trồng rừng	Không biên báo KT, xói mòn	Đặt biển báo. Cải tạo đvx	T9/2024	Đã khắc phục
9	La Hiên	Cây Thị	Bùi Văn Hách	93	8	13	0.62	0	Keo tt	2024	T7-T8-T9/2024	Khai thác - Trồng rừng	Xói mòn	Rải cành cây vào đvx	T9/2024	Đã khắc phục
10	La Hiên	Cây Thị	Ngọc Văn Hải	93	8	19	0.15	0	Keo tt	2024	T7-T8-T9/2024	Khai thác - Trồng rừng	Xói mòn	Rải cành cây vào đvx	T9/2024	Đã khắc phục

Phụ lục 03**DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ
THUỘC NHÓM HỘ DƯƠNG HIẾU – VÕ NHAI QUÝ 3 NĂM 2024**

STT	Xã	Thôn	Tên chủ rừng	TK	Khoảnh	Lô	Diện tích BĐ	Diện tích HLSS	Loài cây	Năm trồng	Tháng giám sát	Hoạt động giám sát
1	La Hiên	Cây Thị	Đoàn Thị Phương	93	8	4	1.34	0	Keo tt	2020	T8/2024	Bảo vệ rừng
2	La Hiên	Cây Thị	Nịnh Thị Cúc	93	2	2	2.28	0	Keo tt	2020	T8/2024	Bảo vệ rừng
3	La Hiên	Hang Hon	Hứa Văn Minh	101	11	65	0.89	0	Keo tt	2021	T8/2024	Bảo vệ rừng
4	La Hiên	Khuôn Vạc	Hoàng Văn Dũng	100	5	4	1.73	0	Keo tt	2020	T8/2024	Bảo vệ rừng
5	Cúc Đường	Lam Sơn	Ma Xuân Diệp	94	1	80	0.12	0	Keo tt	2021	T8/2024	Bảo vệ rừng
6	Cúc Đường	Lam Sơn	Nguyễn Quang Vinh	94	7	1	2.29	0.09	Keo tt	2019	T8/2024	Bảo vệ rừng
7	Cúc Đường	Trường Sơn	Hoàng Đồng	94	6	75	0.22	0	Keo tt	2021	T8/2024	Bảo vệ rừng
8	Cúc Đường	Tân Sơn	Nông Quang Liệu	95	8	45	1.34	0.02	Keo tt	2020	T8/2024	Bảo vệ rừng
9	Vũ Chấn	Khe Cái	Nông Văn Xanh	82	1	45	5.37	0	Keo tt	2021	T8/2024	Bảo vệ rừng
10	Vũ Chấn	Khe Cái	Triệu Phúc Kim	82	5a	28	5.99	0	Keo tt	2021	T8/2024	Bảo vệ rừng
11	Vũ Chấn	Khe Rạc	Triệu Tài Thạnh	91	3	14	1.11	0	Keo tt	2021	T8/2024	Bảo vệ rừng
12	Vũ Chấn	Na Máy	Nguyễn Văn Đạo	90	2	56	0.67	0	Keo tt	2021	T8/2024	Bảo vệ rừng
13	Vũ Chấn	Na Máy	Hoàng Văn Quân	90	4	1	0.94	0	Keo tt	2020	T8/2024	Bảo vệ rừng

Phụ lục 04

**DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH SỬ DỤNG PHÂN BÓN
THUỘC NHÓM HỘ DƯƠNG HIẾU – VÕ NHAI QUÝ 3 NĂM 2024**

XA	CHURUNG	TEN_XOM	TK	KHOANH	LO	Dtích_BD	LOAICAY	NAMTRONG	Loại Phân	Liều lượng (kg)
La Hiên	Âu Văn Chung	Cây Bòng	100	12	8	0.47	Keo	2024	NPK	94
La Hiên	Đặng Văn Năm	Cây Bòng	100	11	1	0.58	Keo	2024	NPK	116
La Hiên	Bùi Văn Hách	Cây Thị	93	8	13	0.62	Keo	2024	NPK	124
La Hiên	Hoàng Văn Đồng	Cây Thị	93	4	1	2.26	Keo	2024	NPK	452
La Hiên	Hoàng Văn Thao	Cây Thị	93	8	15	0.82	Keo	2024	NPK	164
La Hiên	Lâm Thanh Hùng	Cây Thị	93	9	2	1.6	Keo	2024	NPK	320
La Hiên	Lý Thị Ngân	Cây Thị	93	11	11	0.61	Keo	2024	NPK	122
La Hiên	Mã Văn Tài	Cây Thị	93	9	12	2.21	Keo	2024	NPK	442
La Hiên	Ngọc Văn Hải	Cây Thị	93	8	19	0.15	Keo	2024	NPK	30
La Hiên	Nguyễn Phi Hùng	Cây Thị	93	3	19	0.86	Keo	2024	NPK	172
La Hiên	Ninh Thị Cúc	Cây Thị	93	1B	10	1.13	Keo	2024	NPK	226
La Hiên	Đồng Kim Thao	Đồng Đình	101	10	19	0.89	Keo	2024	NPK	178
La Hiên	Đồng Minh Hưng	Đồng Đình	101	10	39	0.44	Keo	2024	NPK	88
La Hiên	Đồng Xuân Bách	Đồng Đình	101	10	26	0.97	Keo	2024	NPK	194
La Hiên	Hoàng Văn Hiếu	Đồng Đình	101	10	1	0.41	Keo	2024	NPK	82
La Hiên	Hoàng Văn Khu	Đồng Đình	101	9	30	1.06	Keo	2024	NPK	212
La Hiên	Hoàng Văn Sơn	Đồng Đình	101	9	32	0.81	Keo	2024	NPK	162
La Hiên	Hứa Văn Tuấn	Đồng Đình	101	10	7	0.34	Keo	2024	NPK	68
La Hiên	Hứa Thanh Cao	Đồng Đình	101	10	10	0.24	Keo	2024	NPK	48
La Hiên	Lâm Quốc Hội	Đồng Đình	101	10	36	0.5	Keo	2024	NPK	100
La Hiên	Lâm Văn En	Đồng Đình	101	9	28	1.03	Keo	2024	NPK	206
La Hiên	Lâm Văn Hợp	Đồng Đình	101	9	3	0.53	Keo	2024	NPK	106
La Hiên	Lâm Văn Nghị	Đồng Đình	101	9	29	0.85	Keo	2024	NPK	170
La Hiên	Lâm Văn Sơn	Đồng Đình	101	9	1	0.39	Bạch đàn	2024	NPK	78
La Hiên	Lâm Văn Thành	Đồng Đình	101	10	34	0.13	Keo	2024	NPK	26

La Hiên	Lâm Văn Thục	Đồng Đình	101	9	31	1.02	Keo	2024	NPK	204
La Hiên	Triệu Quý Mùi	Đồng Đình	101	9	13	0.42	Keo	2024	NPK	84
La Hiên	Hầu Văn Sáng	Đồng Dong	100	2	17	0.91	Keo	2024	NPK	182
La Hiên	La Văn Hạnh	Đồng Dong	100	2	22	0.8	Keo	2024	NPK	160
La Hiên	Lâm Văn Thông	Đồng Dong	100	1	27	0.71	Keo	2024	NPK	142
La Hiên	Linh Văn Thắng	Đồng Dong	100	2	40	4.9	Keo	2024	NPK	980
La Hiên	Lường Văn Hoà	Đồng Dong	100	2	16	0.98	Keo	2024	NPK	196
La Hiên	Lường Văn Hoà	Đồng Dong	100	2	19	1.79	Keo	2024	NPK	358
La Hiên	Tầm Văn Tân	Đồng Dong	100	3	10	2.02	Keo	2024	NPK	404
La Hiên	Tầm Văn Tiến	Đồng Dong	100	3	8	0.21	Keo	2024	NPK	42
La Hiên	Hứa Văn Phong	Hang Hon	101	11	11	0.82	Keo	2024	NPK	164
La Hiên	Hứa Văn Thanh	Hang Hon	101	11	50	0.66	Keo	2024	NPK	132
La Hiên	Lâm Văn Tâm	Hang Hon	101	10	40	0.3	Keo	2024	NPK	60
La Hiên	Lăng Thị Miên	Hang Hon	101	11	30	0.22	Keo	2024	NPK	44
La Hiên	Lăng Văn Anh	Hang Hon	101	11	34	0.97	Keo	2024	NPK	194
La Hiên	Lăng Văn Lục	Hang Hon	101	11	33	0.26	Keo	2024	NPK	52
La Hiên	Lăng Văn Nhân	Hang Hon	101	11	63	0.57	Keo	2024	NPK	114
La Hiên	Lăng Văn Tám	Hang Hon	101	11	39	0.66	Bạch đàn	2024	NPK	132
La Hiên	Nguyễn Trường Sơn	Hang Hon	101	11	25	0.42	Keo	2024	NPK	84
La Hiên	Triệu Văn Phúc	Hiên Bình	101	9	24	1.92	Keo	2024	NPK	384
La Hiên	Nguyễn Văn Ca	Khuôn Nguc	93	3	18	0.79	Keo	2024	NPK	158
La Hiên	Dương Thắng Lợi	Khuôn Vạc	100	7	30	1.97	Bạch đàn	2024	NPK	394
La Hiên	Dương Thị Lưu	Khuôn Vạc	100	7	38	1.07	Keo	2024	NPK	214
La Hiên	Dương Văn Lợi	Khuôn Vạc	100	7	13	1.12	Bạch đàn	2024	NPK	224
La Hiên	Dương Văn Miên	Khuôn Vạc	100	7	37	1.83	Keo	2024	NPK	366
La Hiên	Dương Văn Miên	Khuôn Vạc	100	7	43	1.03	Keo	2024	NPK	206
La Hiên	Dương Văn Nhận	Khuôn Vạc	100	4	16	0.67	Keo	2024	NPK	134
La Hiên	Hà Thị Nhài	Khuôn Vạc	100	4	17	0.47	Keo	2024	NPK	94
La Hiên	Hà Thị Nhài	Khuôn Vạc	100	4	13	0.45	Keo	2024	NPK	90
La Hiên	Hoàng Văn Dũng	Khuôn Vạc	100	5	7	2.03	Keo	2024	NPK	406

La Hiên	Lê Văn Hải	Khuôn Vạc	100	4	11	0.56	Keo	2024	NPK	112
La Hiên	Triệu Hữu Thành	Khuôn Vạc	100	5	42	0.64	Keo	2024	NPK	128
La Hiên	Triệu Hữu Thọ	Khuôn Vạc	100	5	44	0.61	Keo	2024	NPK	122
La Hiên	Triệu Hữu Thọ	Khuôn Vạc	100	5	40	1.16	Keo	2024	NPK	232
La Hiên	Triệu Văn An	Khuôn Vạc	100	5	43	0.41	Keo	2024	NPK	82
La Hiên	Triệu Văn An	Khuôn Vạc	100	5	41	0.43	Keo	2024	NPK	86
La Hiên	Triệu Văn Liên	Khuôn Vạc	100	7	32	3.75	Keo	2024	NPK	750
La Hiên	Vũ Đại Hải	Khuôn Vạc	100	4	8	1.39	Keo	2024	NPK	278
La Hiên	Vũ Thị Liên	Khuôn Vạc	100	4	12	2.62	Keo	2024	NPK	524
La Hiên	Dương Văn Lực	Làng Giai	93	7	16	0.83	Keo	2024	NPK	166
La Hiên	Hoàng Đình Thu	Làng Giai	93	7	5	1.8	Keo	2024	NPK	360
La Hiên	Ma Văn Chính	Làng Giai	93	10	9	0.57	Keo	2024	NPK	114
La Hiên	Nông Văn Chanh	Làng Giai	93	10	2	1.17	Keo	2024	NPK	234
La Hiên	Lâm Văn Tiêu	Làng Kèn	100	3	22	0.11	Keo	2024	NPK	22
La Hiên	Lương Việt Hùng	Làng Kèn	101	5	25	0.97	Keo	2024	NPK	194
La Hiên	Trịnh Quyết Thắng	Làng Kèn	101	5	18	0.76	Keo	2024	NPK	152
La Hiên	Hoàng Văn Thành	Làng Lai	101	6	8	0.73	Keo	2024	NPK	146
Cúc Đường	Đặng Thị Tâm	Bình Sơn	94	2	14	0.12	Keo	2024	NPK	24
Cúc Đường	Đặng Văn Huỳnh	Bình Sơn	94	4	74	0.34	Keo	2024	NPK	68
Cúc Đường	Đặng Văn Luyện	Bình Sơn	94	1	48	0.83	Keo	2024	NPK	166
Cúc Đường	Đặng Văn Phát	Bình Sơn	94	2	85	0.63	Keo	2024	NPK	126
Cúc Đường	Đặng Văn Quân	Bình Sơn	94	2	22	0.64	Keo	2024	NPK	128
Cúc Đường	Đặng Văn Quân	Bình Sơn	94	2	19	0.29	Keo	2024	NPK	58
Cúc Đường	Đặng Việt Hùng	Bình Sơn	94	1	74	1.12	Keo	2024	NPK	224
Cúc Đường	Dương Văn Ngo	Bình Sơn	95A	1	5	0.2	Keo	2024	NPK	40
Cúc Đường	Hoàng Xuân Quý	Bình Sơn	94	2	31	0.18	Keo	2024	NPK	36
Cúc Đường	Lý Công Minh	Bình Sơn	95A	1	3	0.13	Keo	2024	NPK	26
Cúc Đường	Lý Hoàng Biên	Bình Sơn	94	2	32	0.92	Keo	2024	NPK	184
Cúc Đường	Lý Hoàng Biên	Bình Sơn	94	2	30	0.79	Keo	2024	NPK	158
Cúc Đường	Lý Hoàng Biên	Bình Sơn	94	1	52	0.16	Keo	2024	NPK	32

Cúc Đường	Lý Hồng Sơn	Bình Sơn	94	1	41	1.41	Keo	2024	NPK	282
Cúc Đường	Lý Văn Tuệ	Bình Sơn	94	1	85	0.27	Keo	2024	NPK	54
Cúc Đường	Lý Văn Vinh	Bình Sơn	90	3	1	0.16	Keo	2024	NPK	32
Cúc Đường	Ma Đình Bảng	Bình Sơn	94	4	104	0.47	Keo	2024	NPK	94
Cúc Đường	Ma Thanh Duyên	Bình Sơn	94	4	28	0.19	Keo	2024	NPK	38
Cúc Đường	Ma Thị Lan	Bình Sơn	94	4	73	0.58	Keo	2024	NPK	116
Cúc Đường	Ma Thị Thoi	Bình Sơn	94	2	18	0.59	Keo	2024	NPK	118
Cúc Đường	Ma Thị Thoi	Bình Sơn	94	2	12	0.93	Keo	2024	NPK	186
Cúc Đường	Ma Thị Thoi	Bình Sơn	94	2	26	1.8	Keo	2024	NPK	360
Cúc Đường	Ma Thị Thoi	Bình Sơn	94	2	28	0.93	Keo	2024	NPK	186
Cúc Đường	Ma Văn Ảnh	Bình Sơn	94	4	13	0.62	Keo	2024	NPK	124
Cúc Đường	Ma Văn Cừ	Bình Sơn	94	4	95	0.85	Keo	2024	NPK	170
Cúc Đường	Ma Văn Đàm	Bình Sơn	94	4	10	0.44	Keo	2024	NPK	88
Cúc Đường	Ma Văn Đế	Bình Sơn	94	6	32	0.32	Keo	2024	NPK	64
Cúc Đường	Ma Văn Điểm	Bình Sơn	94	4	11	0.11	Keo	2024	NPK	22
Cúc Đường	Ma Văn Điểm	Bình Sơn	94	4	7	0.24	Keo	2024	NPK	48
Cúc Đường	Ma Văn Điện	Bình Sơn	94	4	36	0.61	Keo	2024	NPK	122
Cúc Đường	Ma Văn Đình	Bình Sơn	94	1	11	0.54	Keo	2024	NPK	108
Cúc Đường	Ma Văn Gia	Bình Sơn	94	1	88	0.89	Keo	2024	NPK	178
Cúc Đường	Ma Văn Hòa	Bình Sơn	94	1	2	0.32	Keo	2024	NPK	64
Cúc Đường	Ma Văn Hương	Bình Sơn	94	7	149	0.63	Keo	2024	NPK	126
Cúc Đường	Ma Văn Kỳ	Bình Sơn	94	4	8	1.1	Keo	2024	NPK	220
Cúc Đường	Ma Văn Luận	Bình Sơn	94	4	17	0.43	Keo	2024	NPK	86
Cúc Đường	Ma Văn Luận	Bình Sơn	94	4	98	0.62	Keo	2024	NPK	124
Cúc Đường	Ma Văn Lùng	Bình Sơn	94	4	78	0.98	Keo	2024	NPK	196
Cúc Đường	Ma Văn Lùng	Bình Sơn	94	2	96	0.64	Keo	2024	NPK	128
Cúc Đường	Ma Văn Mạnh	Bình Sơn	94	1	131	0.57	Keo	2024	NPK	114
Cúc Đường	Ma Văn Quyền	Bình Sơn	94	1	119	0.46	Keo	2024	NPK	92
Cúc Đường	Ma Văn Thuần	Bình Sơn	94	1	97	1.71	Keo	2024	NPK	342
Cúc Đường	Ma Văn Thường	Bình Sơn	95A	1	8	0.23	Keo	2024	NPK	46

Cúc Đường	Ma Văn Thường	Bình Sơn	94	1	65	0.28	Keo	2024	NPK	56
Cúc Đường	Ma Văn Thường	Bình Sơn	94	1	60	0.41	Keo	2024	NPK	82
Cúc Đường	Ma Văn Thường	Bình Sơn	94	1	54	0.45	Keo	2024	NPK	90
Cúc Đường	Ma Văn Thuyết	Bình Sơn	94	4	63	0.37	Keo	2024	NPK	74
Cúc Đường	Ma Văn Tiền	Bình Sơn	94	1	140	1.05	Keo	2024	NPK	210
Cúc Đường	Ma Văn Vỹ	Bình Sơn	95A	1	6	0.43	Keo	2024	NPK	86
Cúc Đường	Ma Văn Vỹ	Bình Sơn	94	1	15	0.32	Keo	2024	NPK	64
Cúc Đường	Nguyễn Đình Tuấn	Bình Sơn	94	4	40	0.97	Keo	2024	NPK	194
Cúc Đường	Nông Thị Lại	Bình Sơn	94	1	96	1.01	Keo	2024	NPK	202
Cúc Đường	Nông Tiến Chung	Bình Sơn	94	4	37	0.31	Keo	2024	NPK	62
Cúc Đường	Nông Văn Hương	Bình Sơn	94	2	17	1.07	Keo	2024	NPK	214
Cúc Đường	Nông Văn Hương	Bình Sơn	94	2	21	0.62	Keo	2024	NPK	124
Cúc Đường	Nông Văn Viên	Bình Sơn	94	2	59	0.17	Keo	2024	NPK	34
Cúc Đường	Phạm Anh Dương	Bình Sơn	94	4	90	0.53	Keo	2024	NPK	106
Cúc Đường	Lê Văn Huy	Lam Sơn	94	7	3	0.37	Keo	2024	NPK	74
Cúc Đường	Lê Văn Huy	Lam Sơn	94	6	55	0.6	Keo	2024	NPK	120
Cúc Đường	Lê Văn Tý	Lam Sơn	95A	1	34	0.51	Keo	2024	NPK	102
Cúc Đường	Lương Văn Nước	Lam Sơn	94	4	125	0.14	Keo	2024	NPK	28
Cúc Đường	Lý Quang Sáng	Lam Sơn	94	4	120	0.8	Keo	2024	NPK	160
Cúc Đường	Lý Thị Sinh	Lam Sơn	94	4	110	0.1	Keo	2024	NPK	20
Cúc Đường	Lý Thị Sinh	Lam Sơn	94	7	67	0.59	Keo	2024	NPK	118
Cúc Đường	Lý Văn Quy	Lam Sơn	94	6	4	0.34	Keo	2024	NPK	68
Cúc Đường	Ma Thành Nam	Lam Sơn	95A	1	46	1.54	Keo	2024	NPK	308
Cúc Đường	Ma Thị Tịch	Lam Sơn	94	4	116	0.65	Keo	2024	NPK	130
Cúc Đường	Ma Tuấn Nghĩa	Lam Sơn	94	4	105	0.43	Keo	2024	NPK	86
Cúc Đường	Ma Văn Chu	Lam Sơn	95A	1	21	0.12	Keo	2024	NPK	24
Cúc Đường	Ma Văn Chu	Lam Sơn	95A	1	37	0.25	Keo	2024	NPK	50
Cúc Đường	Ma Văn Hoàn	Lam Sơn	95A	1	42	0.3	Keo	2024	NPK	60
Cúc Đường	Ma Văn Hoàn	Lam Sơn	94	1	69	0.38	Keo	2024	NPK	76
Cúc Đường	Ma Văn Hoàng	Lam Sơn	94	7	33	1.92	Keo	2024	NPK	384

Cúc Đường	Ma Văn Hưng	Lam Sơn	95A	1	27	1.12	Keo	2024	NPK	224
Cúc Đường	Ma Văn Hưng	Lam Sơn	94	5	21	0.75	Keo	2024	NPK	150
Cúc Đường	Ma Văn Hữu	Lam Sơn	95A	1	4	0.23	Keo	2024	NPK	46
Cúc Đường	Ma Văn Phiếu	Lam Sơn	94	7	19	0.27	Keo	2024	NPK	54
Cúc Đường	Ma Văn Phương	Lam Sơn	95A	1	26	0.55	Keo	2024	NPK	110
Cúc Đường	Ma Văn Tẹo	Lam Sơn	95A	1	38	0.14	Keo	2024	NPK	28
Cúc Đường	Ma Văn Thính	Lam Sơn	95A	1	25	0.13	Keo	2024	NPK	26
Cúc Đường	Ma Văn Tiên	Lam Sơn	95A	1	32	0.19	Keo	2024	NPK	38
Cúc Đường	Ma Văn Tuấn	Lam Sơn	94	4	6	0.52	Keo	2024	NPK	104
Cúc Đường	Ma Văn Tuấn	Lam Sơn	94	5	13	0.74	Keo	2024	NPK	148
Cúc Đường	Ma Văn Tuyên	Lam Sơn	94	7	45	1.81	Keo	2024	NPK	362
Cúc Đường	Ma Xuân Diệp	Lam Sơn	95A	1	45	0.17	Keo	2024	NPK	34
Cúc Đường	Ma Xuân Diệp	Lam Sơn	95A	1	33	0.15	Keo	2024	NPK	30
Cúc Đường	Nguyễn Quang Vinh	Lam Sơn	95	10	42	0.26	Keo	2024	NPK	52
Cúc Đường	Nông Đình Chiến	Lam Sơn	94	2	90	0.63	Keo	2024	NPK	126
Cúc Đường	Nông Tiến Chung	Lam Sơn	94	4	97	0.95	Keo	2024	NPK	190
Cúc Đường	Nông Tiến Chung	Lam Sơn	94	4	121	0.37	Keo	2024	NPK	74
Cúc Đường	Nông Tiến Chung	Lam Sơn	94	4	117	0.8	Keo	2024	NPK	160
Cúc Đường	Nông Tiến Chung	Lam Sơn	94	4	122	0.77	Keo	2024	NPK	154
Cúc Đường	Nông Tiến Chung	Lam Sơn	94	6	21	0.35	Keo	2024	NPK	70
Cúc Đường	Nông Tiến Nghiệp	Lam Sơn	94	5	22	0.42	Keo	2024	NPK	84
Cúc Đường	Nông Tiến Nghiệp	Lam Sơn	94	5	17	1.01	Keo	2024	NPK	202
Cúc Đường	Nông Tiến Nghiệp	Lam Sơn	94	5	20	1.98	Keo	2024	NPK	396
Cúc Đường	Nông Văn Chiêu	Lam Sơn	94	2	60	2.52	Keo	2024	NPK	504
Cúc Đường	Nông Văn Hành	Lam Sơn	94	7	144	0.49	Keo	2024	NPK	98
Cúc Đường	Dương Văn Hồ	Mô Chì	94	8	11	0.58	Keo	2024	NPK	116
Cúc Đường	Hoàng Văn Ninh	Mô Chì	95	9	82	0.28	Keo	2024	NPK	56
Cúc Đường	La Văn Cảnh	Mô Chì	95	12	41	0.27	Keo	2024	NPK	54
Cúc Đường	Ngô Văn Ninh	Mô Chì	95	9	86	1.03	Keo	2024	NPK	206
Cúc Đường	Ngô Văn Thành	Mô Chì	95	10	39	1.34	Keo	2024	NPK	268

Cúc Đường	Ngô Văn Tò	Mô Chì	95	12	48	0.67	Keo	2024	NPK	134
Cúc Đường	Ngô Văn Tu	Mô Chì	95	12	40	0.36	Keo	2024	NPK	72
Cúc Đường	Trương Văn Thanh	Mô Chì	94	5	30	1.27	Keo	2024	NPK	254
Cúc Đường	Đỗ Đức Long	Tân Sơn	95	7	4	0.57	Keo	2024	NPK	114
Cúc Đường	Giang Hồng Hải	Tân Sơn	95	12	27	1.66	Keo	2024	NPK	332
Cúc Đường	Giang Hồng Hải	Tân Sơn	95	12	19	7.36	Keo	2024	NPK	1472
Cúc Đường	Hoàng Quang Điệp	Tân Sơn	95	6	80	0.19	Keo	2024	NPK	38
Cúc Đường	Hoàng Quang Thượng	Tân Sơn	95	10	24	2.87	Keo	2024	NPK	574
Cúc Đường	Hoàng Quang Thượng	Tân Sơn	95	10	28	1.98	Keo	2024	NPK	396
Cúc Đường	Hoàng Văn Để	Tân Sơn	95	9	55	1.38	Keo	2024	NPK	276
Cúc Đường	La Văn Sừ	Tân Sơn	95	12	49	0.57	Keo	2024	NPK	114
Cúc Đường	Lê Quốc Thân	Tân Sơn	94	6	80	0.17	Keo	2024	NPK	34
Cúc Đường	Lê Quyết Thắng	Tân Sơn	95	11A	30	0.56	Keo	2024	NPK	112
Cúc Đường	Lê Quyết Thắng	Tân Sơn	95	11B	18	1.1	Keo	2024	NPK	220
Cúc Đường	Lê Tuấn Dương	Tân Sơn	95	7	6	0.45	Keo	2024	NPK	90
Cúc Đường	Lê Tuấn Dương	Tân Sơn	95	7	7	0.38	Keo	2024	NPK	76
Cúc Đường	Lê Văn Quyển	Tân Sơn	95	11A	25	0.68	Keo	2024	NPK	136
Cúc Đường	Lê Văn Quyển	Tân Sơn	95	11A	24	1.22	Keo	2024	NPK	244
Cúc Đường	Lương Quốc Thụy	Tân Sơn	95	8	11	0.94	Keo	2024	NPK	188
Cúc Đường	Lương Thị Ánh	Tân Sơn	95	8	38	1.06	Keo	2024	NPK	212
Cúc Đường	Lương Tú Anh	Tân Sơn	95	12	39	0.69	Keo	2024	NPK	138
Cúc Đường	Lương Văn Dũng	Tân Sơn	95	8	10	0.55	Keo	2024	NPK	110
Cúc Đường	Lương Văn Hậu	Tân Sơn	95	6	54	0.38	Keo	2024	NPK	76
Cúc Đường	Lương Văn Vịnh	Tân Sơn	95	10	18	2.75	Bạch đàn,Keo	2024	NPK	550
Cúc Đường	Lương Văn Vịnh	Tân Sơn	95	8	43	1.73	Bạch đàn	2024	NPK	346
Cúc Đường	Lý Thị Thắng	Tân Sơn	95	10	16	0.43	Keo	2024	NPK	86
Cúc Đường	Ma Văn Chang	Tân Sơn	95	6	75	1	Keo	2024	NPK	200
Cúc Đường	Ma Văn Hương	Tân Sơn	95	10	15	0.5	Keo	2024	NPK	100
Cúc Đường	Ma Văn Huynh	Tân Sơn	95	9	54	0.44	Keo	2024	NPK	88
Cúc Đường	Ma Văn Huynh	Tân Sơn	95	9	53	0.77	Keo	2024	NPK	154

Cúc Đường	Ma Văn Lịch	Tân Sơn	95	8	46	2.66	Keo , Mỡ	2024	NPK	532
Cúc Đường	Ma Văn Lịch	Tân Sơn	95	12	35	0.99	Keo	2024	NPK	198
Cúc Đường	Mai Văn Thuận	Tân Sơn	95	12	36	3	Keo	2024	NPK	600
Cúc Đường	Nguyễn Đình Đệ	Tân Sơn	95	8	3	0.87	Keo	2024	NPK	174
Cúc Đường	Nông Anh Đài	Tân Sơn	95	7	1	0.43	Keo	2024	NPK	86
Cúc Đường	Nông Quang Liệu	Tân Sơn	95	8	52	1.16	Keo	2024	NPK	232
Cúc Đường	Nông Quang Nguyên	Tân Sơn	95	12	3	0.62	Keo	2024	NPK	124
Cúc Đường	Nông Thị Vang	Tân Sơn	95	11B	6	0.83	Keo	2024	NPK	166
Cúc Đường	Nông Tiến Công	Tân Sơn	95	6	81	0.21	Keo	2024	NPK	42
Cúc Đường	Nông Tiến Liệu	Tân Sơn	95	12	16	0.2	Keo	2024	NPK	40
Cúc Đường	Nông Tiến Thụy	Tân Sơn	95	7	3	0.33	Keo	2024	NPK	66
Cúc Đường	Nông Văn Lâm	Tân Sơn	95	8	5	0.25	Keo	2024	NPK	50
Cúc Đường	Nông Văn Phú	Tân Sơn	95	11A	9	0.4	Keo	2024	NPK	80
Cúc Đường	Nông Văn Phú	Tân Sơn	95	11A	15	0.16	Keo	2024	NPK	32
Cúc Đường	Hoàng Văn Thành	Trường Sơn	95	9	13	0.65	Keo	2024	NPK	130
Cúc Đường	Hoàng Văn Thơm	Trường Sơn	94	6	87	0.25	Keo	2024	NPK	50
Cúc Đường	Hoàng Văn Thông	Trường Sơn	95	10	2	0.87	Keo	2024	NPK	174
Cúc Đường	Lê Văn Duẩn	Trường Sơn	95	6	42	0.2	Keo	2024	NPK	40
Cúc Đường	Nguyễn Công Sáng	Trường Sơn	95	9	1	2.08	Keo	2024	NPK	416
Cúc Đường	Nguyễn Văn Minh	Trường Sơn	95	9	19	1.93	Keo	2024	NPK	386
Cúc Đường	Nguyễn Xuân Chính	Trường Sơn	94	6	91	0.16	Keo	2024	NPK	32
Cúc Đường	Nguyễn Xuân Trường	Trường Sơn	94	6	83	0.16	Keo	2024	NPK	32
Cúc Đường	Nguyễn Xuân Trường	Trường Sơn	94	7	92	0.19	Bồ đề	2024	NPK	38
Cúc Đường	Nông Công Hiên	Trường Sơn	95	8	4	0.24	Keo	2024	NPK	48
Cúc Đường	Nông Thanh Cao	Trường Sơn	94	6	90	0.23	Keo	2024	NPK	46
Cúc Đường	Nông Tiến Hải	Trường Sơn	95	6	30	0.89	Keo	2024	NPK	178
Cúc Đường	Nông Tiến Hải	Trường Sơn	95	6	36	0.15	Keo	2024	NPK	30
Cúc Đường	Nông Văn Sáng	Trường Sơn	95	6	37	0.25	Keo	2024	NPK	50
Cúc Đường	Nông Văn Sáng	Trường Sơn	95	6	38	1.58	Keo	2024	NPK	316
Cúc Đường	Nông Văn Trường	Trường Sơn	94	6	98	0.1	Keo	2024	NPK	20

Cúc Đường	Nông Văn Trường	Trường Sơn	94	7	93	0.18	Keo	2024	NPK	36
Vũ Chấn	Bàn Đức Hanh	Khe Cái	82	4B	8	1.56	Keo	2024	NPK	312
Vũ Chấn	Bàn Đức Thành	Khe Cái	82	1	27	1.71	Keo	2024	NPK	342
Vũ Chấn	Bàn Đức Thành	Khe Cái	82	1	18	1.76	Keo	2024	NPK	352
Vũ Chấn	Bàn Đức Thành	Khe Cái	82	1	44	1.09	Keo	2024	NPK	218
Vũ Chấn	Bàn Đức Thọ	Khe Cái	82	2	13	1.05	Keo	2024	NPK	210
Vũ Chấn	Bàn Đức Vượng	Khe Cái	87	1	62	1.01	Keo	2024	NPK	202
Vũ Chấn	Bàn Phúc Thắng	Khe Cái	87	3	34	1.25	Keo	2024	NPK	250
Vũ Chấn	Bàn Phúc Thọ	Khe Cái	82	4B	46	2.6	Keo	2024	NPK	520
Vũ Chấn	Bàn Sinh Hồng	Khe Cái	82	3B	20	4.1	Keo	2024	NPK	820
Vũ Chấn	Bàn Sinh Hồng	Khe Cái	82	3B	16	1.68	Keo	2024	NPK	336
Vũ Chấn	Bàn Sinh Hồng	Khe Cái	82	3B	5	0.63	Keo	2024	NPK	126
Vũ Chấn	Bàn Thị Thoa	Khe Cái	82	1	35	0.57	Keo	2024	NPK	114
Vũ Chấn	Bàn Văn Lâm	Khe Cái	82	1	11	2.23	Keo	2024	NPK	446
Vũ Chấn	Bàn Văn Lâm	Khe Cái	82	1	16	1	Keo	2024	NPK	200
Vũ Chấn	Bàn Văn Lâm	Khe Cái	82	1	17	0.99	Keo	2024	NPK	198
Vũ Chấn	Hoàng Văn Dự	Khe Cái	82	3B	40	1.93	Keo	2024	NPK	386
Vũ Chấn	Ma Văn Nhuận	Khe Cái	82	1	55	1.69	Keo	2024	NPK	338
Vũ Chấn	Ma Văn Tròn	Khe Cái	82	3B	35	1.87	Keo	2024	NPK	374
Vũ Chấn	Nông Văn Xanh	Khe Cái	82	4B	1	2.51	Keo	2024	NPK	502
Vũ Chấn	Phan Thị Chanh	Khe Cái	82	2	4	2.66	Keo	2024	NPK	532
Vũ Chấn	Phan Thị Chanh	Khe Cái	82	2	12	1.68	Keo	2024	NPK	336
Vũ Chấn	Phan Thị Chanh	Khe Cái	82	2	7	0.83	Keo	2024	NPK	166
Vũ Chấn	Triệu Phúc Thọ	Khe Cái	82	4B	40	2.68	Keo	2024	NPK	536
Vũ Chấn	Triệu Tiến Minh	Khe Cái	91	3	19	0.66	Keo	2024	NPK	132
Vũ Chấn	Triệu Tiến Tài	Khe Cái	82	4B	35	1.24	Bồ đề	2024	NPK	248
Vũ Chấn	Triệu Tiến Tài	Khe Cái	82	4B	36	1.2	Keo	2024	NPK	240
Vũ Chấn	Triệu Văn Cường	Khe Cái	82	4A	19	1.9	Keo	2024	NPK	380
Vũ Chấn	Triệu Văn Hải	Khe Cái	82	5a	4	2.82	Keo	2024	NPK	564
Vũ Chấn	Triệu Văn Liêu	Khe Cái	82	4B	10	2.6	Keo	2024	NPK	520

Vũ Chấn	Triệu Văn Liêu	Khe Cái	82	4B	38	1.63	Keo	2024	NPK	326
Vũ Chấn	Triệu Văn Minh	Khe Cái	82	4B	27	3.69	Keo	2024	NPK	738
Vũ Chấn	Triệu Văn Phúc (A)	Khe Cái	82	4B	17	0.92	Keo	2024	NPK	184
Vũ Chấn	Triệu Văn Phúc (A)	Khe Cái	82	4B	20	4.59	Keo	2024	NPK	918
Vũ Chấn	Triệu Văn Tài	Khe Cái	82	1	3	2.11	Keo	2024	NPK	422
Vũ Chấn	Triệu Văn Trương	Khe Cái	82	5a	26	3.31	Keo	2024	NPK	662
Vũ Chấn	Triệu Văn Trương	Khe Cái	82	5a	20	2.33	Keo	2024	NPK	466
Vũ Chấn	Bàn Thị Duyên	Khe Rạc	91	1	22	3.41	Keo, Bạch đàn, Bò đề	2024	NPK	682
Vũ Chấn	Triệu Đức Hưng	Khe Rạc	91	1	32	1.13	Keo	2024	NPK	226
Vũ Chấn	Triệu Hữu Hội	Khe Rạc	91	7	2	2.47	Keo	2024	NPK	494
Vũ Chấn	Triệu Hữu Hưng	Khe Rạc	91	7	62	2.5	Keo	2024	NPK	500
Vũ Chấn	Triệu Hữu Hưng	Khe Rạc	90	4	54	0.56	Keo	2024	NPK	112
Vũ Chấn	Triệu Hữu Hưng	Khe Rạc	90	4	56	0.66	Keo	2024	NPK	132
Vũ Chấn	Triệu Hữu Thanh	Khe Rạc	91	3	28	0.65	Keo	2024	NPK	130
Vũ Chấn	Triệu Hữu Thanh	Khe Rạc	91	3	32	0.88	Keo	2024	NPK	176
Vũ Chấn	Triệu Hữu Thanh	Khe Rạc	91	3	30	1.86	Keo	2024	NPK	372
Vũ Chấn	Triệu Hữu Thanh	Khe Rạc	91	3	42	0.54	Keo	2024	NPK	108
Vũ Chấn	Triệu Hữu Thuận	Khe Rạc	91	7	1	0.7	Keo	2024	NPK	140
Vũ Chấn	Triệu Nho Hồng	Khe Rạc	91	6	47	0.91	Keo	2024	NPK	182
Vũ Chấn	Triệu Nho Sinh	Khe Rạc	91	7	33	0.7	Keo	2024	NPK	140
Vũ Chấn	Triệu Nho Tề	Khe Rạc	91	6	45	1.04	Keo	2024	NPK	208
Vũ Chấn	Triệu Nho Thắng	Khe Rạc	91	3	43	0.67	Keo	2024	NPK	134
Vũ Chấn	Triệu Nho Tiến	Khe Rạc	91	7	44	1.12	Keo	2024	NPK	224
Vũ Chấn	Triệu Nho Tiến	Khe Rạc	91	7	32	0.82	Keo	2024	NPK	164
Vũ Chấn	Triệu Sinh Đức	Khe Rạc	91	7	53	0.46	Keo	2024	NPK	92
Vũ Chấn	Triệu Sinh Hiện	Khe Rạc	91	7	61	1.55	Keo	2024	NPK	310
Vũ Chấn	Triệu Sinh Hiện	Khe Rạc	91	7	56	1.11	Keo	2024	NPK	222
Vũ Chấn	Triệu Sinh Hiện	Khe Rạc	91	7	60	0.94	Keo	2024	NPK	188
Vũ Chấn	Triệu Sinh Hiện	Khe Rạc	91	7	55	0.31	Keo	2024	NPK	62
Vũ Chấn	Triệu Sinh Hiện	Khe Rạc	91	7	57	0.86	Keo	2024	NPK	172

Vũ Chấn	Triệu Sinh Minh	Khe Rạc	91	1	21	1.84	Keo	2024	NPK	368
Vũ Chấn	Triệu Sinh Minh	Khe Rạc	91	1	48	1.11	Bồ đề, Keo	2024	NPK	222
Vũ Chấn	Triệu Sinh Tài	Khe Rạc	91	1	55	5.12	Keo	2024	NPK	1024
Vũ Chấn	Triệu Sinh Thăng	Khe Rạc	91	1	66	1.24	Keo	2024	NPK	248
Vũ Chấn	Triệu Sinh Thăng	Khe Rạc	91	1	70	0.57	Keo	2024	NPK	114
Vũ Chấn	Triệu Tài Đường	Khe Rạc	91	3	16	0.38	Keo	2024	NPK	76
Vũ Chấn	Triệu Tài Hương	Khe Rạc	91	7	35	1.07	Keo	2024	NPK	214
Vũ Chấn	Triệu Tài Hương	Khe Rạc	91	7	27	0.58	Keo	2024	NPK	116
Vũ Chấn	Triệu Tài Lương	Khe Rạc	91	7	7	0.66	Keo	2024	NPK	132
Vũ Chấn	Triệu Tài Quý	Khe Rạc	91	7	8	0.37	Keo	2024	NPK	74
Vũ Chấn	Triệu Thị Cầu	Khe Rạc	91	3	44	0.84	Keo	2024	NPK	168
Vũ Chấn	Triệu Thị Cầu	Khe Rạc	91	3	47	0.42	Keo	2024	NPK	84
Vũ Chấn	Triệu Thị Cầu	Khe Rạc	91	6	43	1.54	Keo	2024	NPK	308
Vũ Chấn	Triệu Thị Lưu	Khe Rạc	91	3	46	1.2	Keo	2024	NPK	240
Vũ Chấn	Triệu Tiến Hiện	Khe Rạc	91	1	14	0.77	Keo	2024	NPK	154
Vũ Chấn	Triệu Tiến Hương	Khe Rạc	91	1	53	0.68	Keo, Mỡ	2024	NPK	136
Vũ Chấn	Triệu Tiến Quý	Khe Rạc	90	4	52	0.86	Keo	2024	NPK	172
Vũ Chấn	Triệu Tiến Quý	Khe Rạc	91	3	10	0.22	Keo	2024	NPK	44
Vũ Chấn	Triệu Tiến Tài	Khe Rạc	91	5	40	1.49	Keo	2024	NPK	298
Vũ Chấn	Triệu Tiến Tài	Khe Rạc	91	5	15	1.16	Keo	2024	NPK	232
Vũ Chấn	Triệu Tiến Tài	Khe Rạc	91	5	43	0.92	Keo	2024	NPK	184
Vũ Chấn	Triệu Tiến Trình	Khe Rạc	90	4	40	1.88	Keo	2024	NPK	376
Vũ Chấn	Triệu Tiến Trình	Khe Rạc	90	4	49	1.56	Keo	2024	NPK	312
Vũ Chấn	Triệu Tiến Trung	Khe Rạc	91	5	48	0.3	Keo	2024	NPK	60
Vũ Chấn	Triệu Văn Hồng	Khe Rạc	91	1	69	0.48	Bồ đề	2024	NPK	96
Vũ Chấn	Triệu Văn Hồng	Khe Rạc	91	1	61	0.45	Bồ đề	2024	NPK	90
Vũ Chấn	Triệu Văn Hồng	Khe Rạc	91	1	59	1.84	Bồ đề	2024	NPK	368
Vũ Chấn	Triệu Thị Hà	Khe Rạc	91	7	64	0.71	Keo	2024	NPK	142
Vũ Chấn	Triệu Thị Hà	Khe Rạc	91	10	1	1.39	Keo	2024	NPK	278
Vũ Chấn	Bàn Đức Nguyên	Khe Rĩa	87	4	55	2.39	Keo	2024	NPK	478

Vũ Chấn	Bàn Đức Tài	Khe Rịa	87	3	68	1.14	Keo	2024	NPK	228
Vũ Chấn	Bàn Thị Tâm	Khe Rịa	87	3	59	1.05	Keo	2024	NPK	210
Vũ Chấn	Bàn Thị Tâm	Khe Rịa	87	3	57	0.84	Keo	2024	NPK	168
Vũ Chấn	Đặng Hữu Thắng	Khe Rịa	87	3	69	1.47	Keo	2024	NPK	294
Vũ Chấn	Đặng Hữu Thắng	Khe Rịa	87	3	61	1.02	Keo	2024	NPK	204
Vũ Chấn	Đặng Văn Hanh	Khe Rịa	87	2	53	1.19	Keo	2024	NPK	238
Vũ Chấn	Đặng Văn Hanh	Khe Rịa	87	3	46	2.02	Keo	2024	NPK	404
Vũ Chấn	Đặng Văn Hiện	Khe Rịa	87	2	12	1.59	Keo	2024	NPK	318
Vũ Chấn	Đặng Văn Phúc	Khe Rịa	87	2	40	0.63	Keo	2024	NPK	126
Vũ Chấn	Đặng Văn Tài	Khe Rịa	87	3	81	0.85	Keo	2024	NPK	170
Vũ Chấn	Đặng Văn Tài	Khe Rịa	87	3	67	0.87	Keo	2024	NPK	174
Vũ Chấn	Đặng Văn Tiên	Khe Rịa	89	1	2	1.21	Bạch đàn	2024	NPK	242
Vũ Chấn	Đặng Văn Tiên	Khe Rịa	91	6	65	0.51	Keo	2024	NPK	102
Vũ Chấn	Phan Đức An	Khe Rịa	87	3	24	1.41	Keo	2024	NPK	282
Vũ Chấn	Phan Đức Báo	Khe Rịa	87	3	37	0.58	Keo	2024	NPK	116
Vũ Chấn	Phan Đức Hồng	Khe Rịa	89	3	1	0.84	Keo	2024	NPK	168
Vũ Chấn	Phan Thị Tâm	Khe Rịa	87	2	50	0.69	Bạch đàn	2024	NPK	138
Vũ Chấn	Triệu Quốc An	Khe Rịa	87	2	25	1.27	Keo	2024	NPK	254
Vũ Chấn	Triệu Tiến Liên	Khe Rịa	87	2	21	0.82	Bạch đàn	2024	NPK	164
Vũ Chấn	Triệu Tiến Ngân	Khe Rịa	91	3	22	1.15	Keo	2024	NPK	230
Vũ Chấn	Triệu Tiến Ngân	Khe Rịa	87	2	16	1.05	Keo	2024	NPK	210
Vũ Chấn	Triệu Tiến Thành	Khe Rịa	91	7	34	0.63	Keo	2024	NPK	126
Vũ Chấn	Triệu Văn Đường	Khe Rịa	89	1	1	3.56	Keo	2024	NPK	712
Vũ Chấn	Triệu Xuân Bằng	Khe Rịa	87	2	13	1.36	Keo	2024	NPK	272
Vũ Chấn	Triệu Xuân Bằng	Khe Rịa	87	2	20	1.1	Keo	2024	NPK	220
Vũ Chấn	Triệu Xuân Bằng	Khe Rịa	89	3	2	0.24	Keo	2024	NPK	48
Vũ Chấn	Bàn Đức Hồng	Na Cà	82	3A	2	0.74	Keo	2024	NPK	148
Vũ Chấn	Bàn Đức Hồng	Na Cà	82	3B	1	2.67	Bạch đàn	2024	NPK	534
Vũ Chấn	Bàn Đức Hồng	Na Cà	82	3B	10	1.33	Keo	2024	NPK	266
Vũ Chấn	Hoàng Văn Điền	Na Cà	82	5b	29	1.14	Keo	2024	NPK	228

Vũ Chấn	Lý Văn Khoan	Na Cà	87	1	1	0.74	Keo	2024	NPK	148
Vũ Chấn	Lý Xuân Lường	Na Cà	87	1	3	1.92	Keo	2024	NPK	384
Vũ Chấn	Ma Đình Khuyên	Na Cà	82	3B	39	0.79	Keo	2024	NPK	158
Vũ Chấn	Ma Thị Hạp	Na Cà	87	1	30	1.12	Keo	2024	NPK	224
Vũ Chấn	Ma Thị Thuyền	Na Cà	87	1	10	0.6	Keo	2024	NPK	120
Vũ Chấn	Ma Văn Cầm	Na Cà	82	3B	47	0.87	Keo	2024	NPK	174
Vũ Chấn	Ma Văn Chính	Na Cà	87	1	37	0.76	Keo	2024	NPK	152
Vũ Chấn	Ma Văn Lành	Na Cà	82	3B	44	0.53	Keo	2024	NPK	106
Vũ Chấn	Ma Văn Lành	Na Cà	82	3B	54	0.4	Keo	2024	NPK	80
Vũ Chấn	Nguyễn Trọng Chất	Na Cà	82	5b	51	1.82	Keo	2024	NPK	364
Vũ Chấn	Nguyễn Văn Độ	Na Cà	82	5b	22	1.02	Keo	2024	NPK	204
Vũ Chấn	Triệu Hữu Lâm	Na Cà	87	1	54	1.27	Keo	2024	NPK	254
Vũ Chấn	Triệu Hữu Thuận	Na Cà	82	5b	44	1.14	Keo	2024	NPK	228
Vũ Chấn	Triệu Hữu Vượng	Na Cà	87	1	13	0.86	Keo	2024	NPK	172
Vũ Chấn	Triệu Hữu Vượng	Na Cà	82	3B	24	2.2	Keo	2024	NPK	440
Vũ Chấn	Triệu Long Tiến	Na Cà	82	5b	63	2.04	Bạch đàn	2024	NPK	408
Vũ Chấn	Triệu Tiến Kim	Na Cà	82	3B	46	1.5	Keo	2024	NPK	300
Vũ Chấn	Triệu Tiến Tề	Na Cà	82	3B	28	1.87	Keo	2024	NPK	374
Vũ Chấn	Hoàng Hồng Luật	Na Đồng	87	1	46	1.54	Keo	2024	NPK	308
Vũ Chấn	Hoàng Thị Hồng	Na Đồng	87	4	15	1.5	Keo	2024	NPK	300
Vũ Chấn	Hoàng Thị Vân	Na Đồng	87	4	18	5.08	Keo	2024	NPK	1016
Vũ Chấn	Hoàng Văn Hiệp	Na Đồng	81	12	11	1.04	Keo	2024	NPK	208
Vũ Chấn	Hoàng Văn Năm	Na Đồng	87	4	16	1.86	Keo	2024	NPK	372
Vũ Chấn	Lộc Văn Hải	Na Đồng	87	5	19	1.97	Keo	2024	NPK	394
Vũ Chấn	Lộc Văn Xuân	Na Đồng	87	4	21	1.13	Keo	2024	NPK	226
Vũ Chấn	Ma Văn Biên	Na Đồng	87	5	13	0.22	Keo	2024	NPK	44
Vũ Chấn	Ma Văn Chuyển	Na Đồng	87	4	35	0.56	Keo	2024	NPK	112
Vũ Chấn	Ma Văn Giáp	Na Đồng	87	4	26	2.91	Keo	2024	NPK	582
Vũ Chấn	Ma Văn Giáp	Na Đồng	87	4	28	5.52	Keo	2024	NPK	1104
Vũ Chấn	Ma Văn Giáp	Na Đồng	87	4	5	1.22	Keo	2024	NPK	244

Vũ Chấn	Ma Văn Hàm	Na Đồng	87	3	23	1.26	Keo	2024	NPK	252
Vũ Chấn	Ma Văn Huỳnh	Na Đồng	87	4	40	0.49	Keo	2024	NPK	98
Vũ Chấn	Ma Văn Khiêm	Na Đồng	81	12	3	0.44	Keo	2024	NPK	88
Vũ Chấn	Ma Văn Nhị	Na Đồng	87	1	56	0.48	Keo	2024	NPK	96
Vũ Chấn	Ma Văn Nhị	Na Đồng	87	1	59	0.84	Keo	2024	NPK	168
Vũ Chấn	Ma Văn Quốc	Na Đồng	87	5	35	2.5	Keo	2024	NPK	500
Vũ Chấn	Ma Văn Tăng	Na Đồng	87	4	36	0.9	Keo	2024	NPK	180
Vũ Chấn	Ma Văn Thiều	Na Đồng	87	4	17	1.73	Keo	2024	NPK	346
Vũ Chấn	Ma Văn Trà	Na Đồng	87	4	46	1.19	Keo	2024	NPK	238
Vũ Chấn	Ma Văn Vụ	Na Đồng	87	5	22	1.34	Keo	2024	NPK	268
Vũ Chấn	Nguyễn Quang Đường	Na Đồng	87	3	2	0.57	Keo	2024	NPK	114
Vũ Chấn	Triệu Quang Thiết	Na Đồng	87	5	38	0.78	Keo	2024	NPK	156
Vũ Chấn	Hoàng Hữu Mạnh	Na Mấy	81	12	74	0.96	Keo	2024	NPK	192
Vũ Chấn	Hoàng Minh Chiến	Na Mấy	90	3	66	0.92	Keo	2024	NPK	184
Vũ Chấn	Hoàng Thị Hữu	Na Mấy	90	2	72	0.21	Keo	2024	NPK	42
Vũ Chấn	Hoàng Thị Hữu	Na Mấy	90	2	88	0.57	Keo	2024	NPK	114
Vũ Chấn	Hoàng Thị Ly	Na Mấy	90	3	38	0.92	Keo	2024	NPK	184
Vũ Chấn	Hoàng Thị Ly	Na Mấy	90	3	29	0.81	Keo	2024	NPK	162
Vũ Chấn	Hoàng Thị Nội	Na Mấy	90	3	25	1.77	Keo	2024	NPK	354
Vũ Chấn	Hoàng Thị Tuyên	Na Mấy	81	12	72	0.78	Bò đê	2024	NPK	156
Vũ Chấn	Hoàng Thị Tuyên	Na Mấy	90	2	66	1.16	Keo	2024	NPK	232
Vũ Chấn	Hoàng Trung Tuấn	Na Mấy	90	3	95	0.63	Keo	2024	NPK	126
Vũ Chấn	Hoàng Văn Anh	Na Mấy	90	2	14	1.97	Keo	2024	NPK	394
Vũ Chấn	Hoàng Văn Ban	Na Mấy	81	12	68	0.78	Keo	2024	NPK	156
Vũ Chấn	Hoàng Văn Cường	Na Mấy	90	2	83	2.15	Keo	2024	NPK	430
Vũ Chấn	Hoàng Văn Cường	Na Mấy	90	2	80	0.69	Keo	2024	NPK	138
Vũ Chấn	Hoàng Văn Đài	Na Mấy	90	3	34	0.8	Keo	2024	NPK	160
Vũ Chấn	Hoàng Văn Hiền	Na Mấy	81	12	54	0.56	Keo	2024	NPK	112
Vũ Chấn	Hoàng Văn Học	Na Mấy	90	4	6	1.62	Keo	2024	NPK	324
Vũ Chấn	Hoàng Văn Học	Na Mấy	90	4	42	3.59	Keo	2024	NPK	718

Vũ Chấn	Hoàng Văn Hợi	Na Mấy	90	3	10	0.76	Keo	2024	NPK	152
Vũ Chấn	Hoàng Văn Hữu	Na Mấy	90	4	41	1.53	Keo	2024	NPK	306
Vũ Chấn	Hoàng Văn Hữu	Na Mấy	90	3	22	1.23	Keo	2024	NPK	246
Vũ Chấn	Hoàng Văn Hữu	Na Mấy	90	3	15	1.42	Keo	2024	NPK	284
Vũ Chấn	Hoàng Văn Khoa	Na Mấy	90	4	35	2.2	Keo	2024	NPK	440
Vũ Chấn	Hoàng Văn Nhuyên	Na Mấy	81	12	69	0.74	Keo	2024	NPK	148
Vũ Chấn	Hoàng Văn Quân	Na Mấy	90	4	2	1.11	Keo	2024	NPK	222
Vũ Chấn	Hoàng Văn Quế	Na Mấy	90	3	17	0.52	Keo	2024	NPK	104
Vũ Chấn	Hoàng Văn Quyển	Na Mấy	90	3	20	1.69	Keo	2024	NPK	338
Vũ Chấn	Hoàng Văn Sơn	Na Mấy	90	3	42	1.89	Keo	2024	NPK	378
Vũ Chấn	Hoàng Văn Thơm	Na Mấy	90	3	13	1.07	Keo	2024	NPK	214
Vũ Chấn	Hoàng Văn Thu	Na Mấy	90	4	34	2.22	Keo	2024	NPK	444
Vũ Chấn	Hoàng Văn Thu	Na Mấy	90	3	70	4.01	Keo	2024	NPK	802
Vũ Chấn	Hoàng Văn Thu	Na Mấy	90	3	82	2.11	Keo	2024	NPK	422
Vũ Chấn	Hoàng Văn Thụ	Na Mấy	81	12	76	0.95	Keo	2024	NPK	190
Vũ Chấn	Hoàng Văn Thứ	Na Mấy	90	4	32	0.63	Keo	2024	NPK	126
Vũ Chấn	Hoàng Văn Tốt	Na Mấy	81	12	56	1.61	Keo	2024	NPK	322
Vũ Chấn	Hoàng Văn Tuấn	Na Mấy	90	3	40	0.82	Keo	2024	NPK	164
Vũ Chấn	Hoàng Văn Tuyết	Na Mấy	90	3	31	0.53	Keo	2024	NPK	106
Vũ Chấn	Hoàng Văn Tuyết	Na Mấy	90	4	21	3.09	Keo	2024	NPK	618
Vũ Chấn	Hoàng Văn Tuyết	Na Mấy	90	4	24	0.79	Keo	2024	NPK	158
Vũ Chấn	Hoàng Văn Tý	Na Mấy	90	2	74	0.92	Keo, Bò đê, Bạch đàn	2024	NPK	184
Vũ Chấn	Hoàng Văn Tý	Na Mấy	90	2	65	0.54	Keo	2024	NPK	108
Vũ Chấn	Hoàng Xuân Quang	Na Mấy	90	3	24	0.87	Keo	2024	NPK	174
Vũ Chấn	Ma Văn Nguyên	Na Mấy	90	4	12	0.98	Keo	2024	NPK	196
Vũ Chấn	Ma Văn Nguyên	Na Mấy	90	4	8	1.06	Keo	2024	NPK	212
Vũ Chấn	Nguyễn Văn Sáu	Na Mấy	90	2	12	1.06	Keo	2024	NPK	212
Vũ Chấn	Nguyễn Văn Sáu	Na Mấy	90	2	21	0.52	Keo	2024	NPK	104
Vũ Chấn	Nguyễn Văn Trụ	Na Mấy	81	12	81	0.54	Keo	2024	NPK	108
Vũ Chấn	Nông Quang Hào	Na Mấy	90	2	50	1.56	Keo	2024	NPK	312

Vũ Chấn	Nông Văn Cứ	Na Mấy	81	12	48	0.59	Keo	2024	NPK	118
Vũ Chấn	Nông Văn Cứ	Na Mấy	81	12	51	0.35	Keo	2024	NPK	70
Vũ Chấn	Hoàng Cận	Na Rang	87	6a	44	0.89	Bạch đàn	2024	NPK	178
Vũ Chấn	Hoàng Minh Châu	Na Rang	87	6a	49	1.96	Keo	2024	NPK	392
Vũ Chấn	Hoàng Minh Châu	Na Rang	87	6a	50	0.5	Keo	2024	NPK	100
Vũ Chấn	Hoàng Thị Mai	Na Rang	90	1	30	0.54	Keo	2024	NPK	108
Vũ Chấn	Hoàng Văn Hậu	Na Rang	90	1	9	0.22	Keo	2024	NPK	44
Vũ Chấn	Hoàng Văn Hưng	Na Rang	90	1	21	1.58	Keo	2024	NPK	316
Vũ Chấn	Ma Đức Nho	Na Rang	90	1	10	0.56	Keo	2024	NPK	112
Vũ Chấn	Ma Đức Văn	Na Rang	87	6b	39	1	Keo	2024	NPK	200
Vũ Chấn	Ma Đức Văn	Na Rang	90	1	16	0.74	Keo	2024	NPK	148
Vũ Chấn	Ma Thị Thắm	Na Rang	81	12	31	0.56	Keo	2024	NPK	112
Vũ Chấn	Ma Thiên Nga	Na Rang	87	6a	10	1.07	Bạch đàn	2024	NPK	214
Vũ Chấn	Ma Văn Lưu	Na Rang	90	2	30	0.73	Keo	2024	NPK	146
Vũ Chấn	Ma Văn Lưu	Na Rang	90	2	29	1.51	Keo	2024	NPK	302
Vũ Chấn	Ma Văn Ngọc	Na Rang	90	1	42	0.79	Keo	2024	NPK	158
Vũ Chấn	Ma Văn Nguyên	Na Rang	90	1	11	0.49	Keo	2024	NPK	98
Vũ Chấn	Ma Văn Phúc	Na Rang	90	2	54	1.52	Keo	2024	NPK	304
Vũ Chấn	Ma Văn Phúc	Na Rang	90	2	64	3.2	Keo	2024	NPK	640
Vũ Chấn	Ma Văn Quy	Na Rang	81	12	22	1.98	Keo	2024	NPK	396
Vũ Chấn	Ma Văn Quy	Na Rang	81	12	20	2.34	Keo	2024	NPK	468
Vũ Chấn	Ma Văn Sanh	Na Rang	87	6b	1	1.51	Keo	2024	NPK	302
Vũ Chấn	Ma Văn Tuyết	Na Rang	81	12	21	1.18	Keo	2024	NPK	236
Vũ Chấn	Ma Văn Tuyết	Na Rang	87	6a	26	1.43	Keo	2024	NPK	286
Vũ Chấn	Ma Văn Xanh	Na Rang	87	6a	46	0.44	Keo	2024	NPK	88
Vũ Chấn	Mai Quốc Đạt	Na Rang	87	6b	24	2.44	Keo	2024	NPK	488
Vũ Chấn	Nguyễn Thị Khoan	Na Rang	90	1	44	1.07	Keo	2024	NPK	214
Vũ Chấn	Nguyễn Thị Khoan	Na Rang	90	1	41	0.76	Keo	2024	NPK	152
Vũ Chấn	Nguyễn Văn Võ	Na Rang	81	12	23	0.61	Keo	2024	NPK	122
Vũ Chấn	Nông Quang Phóng	Na Rang	87	6b	16	0.95	Keo	2024	NPK	190

Vũ Chấn	Nông Văn Đắc	Na Rang	87	6b	35	0.51	Keo	2024	NPK	102
Vũ Chấn	Nông Văn Đỗ	Na Rang	87	6a	16	1.64	Bạch đàn	2024	NPK	328
Vũ Chấn	Nông Văn Tuyên	Na Rang	87	6b	34	0.71	Keo	2024	NPK	142
Vũ Chấn	Nông Văn Xanh	Na Rang	87	6b	40	1.32	Keo	2024	NPK	264
Vũ Chấn	Trần Văn Ngũ	Na Rang	90	1	46	1.05	Keo	2024	NPK	210
Vũ Chấn	Triệu Tiến Hiện	Na Rang	90	1	36	2.09	Keo	2024	NPK	418
Vũ Chấn	Triệu Tiến Quang	Na Rang	87	6b	28	2.14	Keo	2024	NPK	428
Vũ Chấn	Triệu Tiến Quang	Na Rang	87	6b	21	1.38	Keo	2024	NPK	276
Vũ Chấn	Trịnh Xuân Đeng	Na Rang	87	6a	45	1.81	Keo	2024	NPK	362